TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 27/2021/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 03 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Biên T, sinh năm 1983

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện L, Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Biên T và chị Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L cấp ngày 20/10/2009. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân là do kinh tế khó khăn nên vợ chồng phải đi làm ăn xa nhau, mỗi người một nơi nên tình cảm ngày càng xa cánh, mâu thuẫn càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T và chị D đều xét thấy tình cảm thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng điều

55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con: Anh Nguyễn Biên T và chị Nguyễn Thị D đều thống nhất vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Nhật H1, sinh ngày 13/9/2009 và Nguyễn Nhật H2, sinh ngày 18/9/2012.

Hai bên thống nhất và thỏa thuận: Anh Nguyễn Biên T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Nhật H1 và Nguyễn Nhật H2 cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (phù hợp với nguyện vọng của các cháu). Chị D có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất hiện tại chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh Nguyễn Biên T và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Biên T và chị Nguyễn Thị D thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5].Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Biên T và chị Nguyễn Thị D.

- *Về con:* Anh Nguyễn Biên T và chị Nguyễn Thị D thống nhất thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Nhật H1 và Nguyễn Nhật H2 cho anh Nguyễn Biên T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành đây cũng là nguyện vọng của các cháu. Chị D có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thống nhất hiện tại chị D không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

- *Về tài sản, công nợ*: Anh Nguyễn Biên T và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Biên T và chị Nguyễn Thị D mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh T, chị D đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0008431 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh T, chị D đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.